

Số : 304 /2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 300/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Đỗ Vũ Bảo T , sinh năm: 1989;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số 6 G19 tập thể T, quận B, thành phố H.

- Chị Vương Minh H - sinh năm 1989;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 6 G19 tập thể T, quận B, thành phố H.

Nơi ở: Số 2A ngõ 128 Phố V, phường P, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Vũ Bảo T và chị Vương Minh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 98, quyển số 01/2014 ngày 30/6/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: Số 6 G19 tập thể T, quận B, thành phố H.

Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đỗ Vũ Bảo T và chị Vương Minh H.

[2] Về nuôi con chung : Anh T và chị H xác nhận có 01 con chung là cháu Đỗ Minh K (nam), sinh ngày 07/12/2014. Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 (sáu triệu) đồng/ 1 tháng cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2020.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có. Nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn : Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Anh Đỗ Vũ Bảo T và chị Vương Minh H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Minh K(nam), sinh ngày 07/12/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 (sáu triệu) đồng/ 1 tháng cho đến khi con chung trưởng thành tròn

18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2020.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nhà ở : Không có.
- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AA/2018/0024541 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;
- UBND phường T, quận B, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN.